TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **24**/2026/HS-ST
Ngày 15/01/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Tô Việt Anh.**
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Hà Lê
Ông Phạm Hồng Quyết
- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân Tùng** – Thư ký Toà án.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông **Vũ Ngọc Khánh** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 1 – Hà Nội (Số 51 Lò Sũ, phường Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội) xét xử sơ thẩm trực tiếp công khai vụ án hình sự thụ lý số: 319/2025/TLST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 319/2025/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

Vũ Đức H, Giới tính: Nam; Sinh năm 1983; Căn cước công dân: 030083003866 cấp ngày 25/02/2022; HKTT: Thôn V, xã K, thành phố Hải Phòng; Chỗ ở: Không nơi ở cố định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Văn P và bà Phạm Thị T1;

Tiền án, tiền sự: 01 Tiền án;

- Bản án số 82/HSST ngày 24/5/2022, Tòa án nhân dân quận L, thành phố Hà Nội xử phạt Vũ Đức H 20 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bản án số 731/HSPT ngày 29/8/2022, Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt Vũ Đức H 17 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong án phạt tù ngày 15/12/2024. Đã nộp án phí HSST ngày 20/5/2024. *(Chưa xóa án tích)*

Nhân thân:

- Bản án số 23/HSST ngày 17/10/2003, Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Hưng Yên xử phạt Vũ Đức H 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong án phạt tù ngày 23/01/2005. Đã nộp án phí HSST ngày 17/5/2017 *(Đã xóa án tích)*.

- Bản án số 88/HSST ngày 17/5/2017, Tòa án nhân dân quận H, thành phố

Hà Nội xử phạt Vũ Đức Hợi 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong án phạt tù ngày 13/01/2018. Đã nộp án phí HSST ngày 17/5/2017. *(Đã xóa án tích)*

Tạm giữ: 18/10/2025 Tạm giam: 27/10/2025

Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại**: Chị **Nguyễn Trần Huyền T2**, sinh năm 2007; HKTT: Thôn Cam Lai, xã Đồng Châu, tỉnh Hưng Yên. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Đức H là đối tượng nghiện ma túy và không có công việc làm ổn định. Khoảng 23h20' ngày 17/10/2025, do cần tiền chi tiêu cá nhân nên Vũ Đức H đi bộ một mình trên vỉa hè bờ hồ H (hướng T lên vòi phun nước), phường H, Hà Nội với mục đích lấy trộm tài sản. Khi đi đến khu vực bán "Kem bốn mùa" đối diện ngã ba B - Lê Thái T, thì H thấy chị Nguyễn Trần Huyền T2 (Sinh năm: 2007; HKTT: Thôn C, xã Đ, tỉnh Hưng Yên) và chị Phạm Khánh L (Sinh năm: 2007; HKTT: Thôn N, xã Đ, tỉnh Hưng Yên) đang ngồi ở ghế gỗ trên vỉa hè gần bờ hồ H), bên cạnh ghế chỗ chị T2 có đề 01 chiếc điện thoại Iphone 11 Promax màu vàng. Quan sát không có ai đế ý, H tiên đến, cúi người rồi dùng tay trái lấy chiếc điện thoại trên. Sau khi lấy được chiếc điện thoại của chị T, H đi bộ về ngã ba B - Lê Thái T. Đúng lúc này, chị Trang và chị Linh phát hiện và hô hoán cùng với người dân đang ở khu vực đó bắt giữ H lại, sau đó bàn giao H cho Công an phường H giải quyết.

Tại Cơ quan điều tra Vũ Đức H khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bản thân bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm.

Cơ quan Công an thu giữ vật chứng:

- 01 chiếc điện thoại Iphone 11 Promax màu vàng 256 GB, số IMEI: 352852112032048; lắp số Sim 0822107156.

- 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Masstel, màu xanh than, số IMEI: 358044847640808.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 24 ngày 24/10/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng phường H, kết luận: 01 chiếc điện thoại Iphone 11 Promax màu vàng 256 GB, đã qua sử dụng trị giá 7.300.000 đồng.

* Đối với chiếc điện thoại Iphone 11 Promax màu vàng 256 GB, số IMEI: 352852112032048; lắp số Sim 0822107156: Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Trần Huyền T2. Ngày 29/10/2025, Cơ quan điều tra đã

ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả chiếc điện thoại trên cho chị T2, chị T2 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì bồi thường dân sự.

Chiếc điện thoại nhãn hiệu Masstel, màu xanh than, số IMEI: 358044847640808, có gắn sim thu giữ của Vũ Đức H được chuyển đến Phòng thi hành án dân sự Khu vực 1 để xử lý theo quy định pháp luật.

Bản cáo trạng số 137/CT-VKS ngày 22/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Hà Nội truy tố bị cáo Vũ Đức H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hà Nội giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự để tuyên bố bị cáo Vũ Đức H phạm tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị xử phạt bị cáo Vũ Đức H từ 15 đến 18 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định Bộ luật Hình sự.

- Trách nhiệm dân sự: Không

- Vật chứng: bị cáo tự nguyên xin tịch thu tiêu hủy 01 điện thoại di động thu giữ của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung truy tố của cáo trạng và không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra - Công an thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên toà, bị cáo Vũ Đức H đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, vật chứng, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác của vụ án, từ

đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 23h20’ ngày 17/10/2025, tại khu vực “Kem bốn mùa” đối diện ngã ba B - Lê Thái T, phường H, thành phố Hà Nội, lợi dụng sơ hở, Vũ Đức H đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại Iphone 11 Promax màu vàng 256 GB, đã qua sử dụng trị giá 7.300.000 đồng của chị Nguyễn Trần Huyền T2.

Như vậy, hành vi của bị cáo Vũ Đức H đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hà Nội truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do các bị cáo thực hiện: Hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu tới tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây bất bình trong nhân dân. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, sức khoẻ nhưng không chịu lao động lương thiện, lợi dụng sơ hở của chủ tài sản để chiếm đoạt, mục đích bán lấy tiền tiêu sài, nhân thân bị cáo đã nhiều lần bị xử lý hình sự về tội Trộm cắp tài sản, đáng lẽ bị cáo phải nhận thức được hành vi của bị cáo là sai pháp luật, tuy nhiên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Hội đồng xét xử thấy phải xử phạt hình phạt phù hợp với hành vi của bị cáo, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để đáp ứng yêu cầu phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo có 02 tiền án (đã được xóa án tích), 01 tiền án (chưa được xóa án tích) của Tòa án nhân dân quận L, thành phố Hà Nội xử phạt 20 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản - Bản án số 82/HSST ngày 24/5/2022; Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 17 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản - Bản án số 731/HSPT ngày 29/8/2022, Chấp hành xong án phạt tù ngày 15/12/2024. Đã nộp án phí HSST ngày 20/5/2024. Nhận thấy, bị cáo đã nhiều lần vi phạm pháp luật nhưng không lấy đó làm bài học lại tiếp tục phạm tội mới, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Khi lượng hình Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của bị cáo tại phiên toà thì bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định Bộ luật Hình sự.

[6] Vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố

tụng hình sự:

- Đối với 01 chiếc điện thoại Iphone 11 promax màu vàng 256GB, số IMEI: 352852112032048 đã trao trả tài sản cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Masstel kèm sim đã thu giữ của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội, bị cáo thấy không còn giá trị sử dụng, tự nguyện đề nghị tịch thu tiêu hủy nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo **Vũ Đức H** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Xử phạt bị cáo **Vũ Đức H 15 (mười lăm) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 18/10/2025.

3. Vật chứng, tài sản:

- Tịch thu tiêu hủy:

+) 01 (một) điện thoại (theo biên bản tạm giữ đồ vật do Công an phường H lập ngày 18/10/2025 ghi là diện thoại nhãn hiệu MASSTEL màu xanh than, số imeil: 0358044847640808, mặt sau có 01 vết biến dạng) máy đã cũ đã qua sử dụng;

+) 01(một) thẻ sim.

Số vật chứng hiện đang lưu giữ tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 – Thành phố Hà Nội theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/01/2026.

4. Về án phí: Bị cáo Vũ Đức H phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND KV1 – HN;
- TAND Tp Hà Nội;
- Công an;
- Phòng thi hành án dân sự KV1 – Hà Nội;
- Lưu hồ sơ, văn phòng TAND KV1 - HN.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Tô Việt Anh